

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 16 – 7 – 2018.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

2. Ông Thạch Th Tâm.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Buól– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2018/TLST–HNGĐ, ngày 27/03/2018, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/6/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Kim Thị B.

Nơi cư trú: Ấp Ch, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông Lý Minh Th.

Địa chỉ: Ấp Kh, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 03 năm 2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Kim Thị B (bà B) trình bày: Năm 2015 bà B với ông Lý Minh Th (ông Th) chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn bà B với ông Th sống hạnh phúc, đến khoảng hơn 01 năm nay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường cãi nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung không được hạnh phúc. Ông, bà sống ly thân với nhau đã hơn một năm nay.

Trong quá trình chung sống bà B với ông Th không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay bà B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà được ly hôn với ông Th.

-Về con chung: Không có không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không tham gia tố tụng theo triệu tập của tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về thủ tục tố tụng*: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lý Minh Th hợp lệ, nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Th vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, Bà Kim Thị B không yêu cầu hoãn phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, từ những ý kiến, yêu cầu trên. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông Lý Minh Th.

* *Xét yêu cầu khởi kiện giải quyết ly hôn của bà Kim Thị B đối với ông Lý Minh Th*:

-Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/03/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Kim Thị B trình bày trong cuộc sống chung vợ chồng giữa bà và ông Th thường hay gây gổ, cãi vã với nhau quan điểm sống không hợp nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, ngày càng trầm trọng ông, bà đã sống ly thân hơn 01 năm nay, không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau. Từ những chứng cứ trên cho thấy trong quá trình chung sống với nhau bà B và ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Kim Thị B.

* *Về con chung*: Giữa bà B và ông Th không có con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**Về tài sản chung và nợ chung*: Bà B xác định bà và ông Th không có thiếu nợ ai, tài sản chung ông bà không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

**Về quyền kháng cáo bản án*: căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng**: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị B được ly hôn với ông Lý Minh Th.

2. Về quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Kim Thị B và ông Lý Minh Th không có con chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Kim Thị B xác định bà và ông Lý Minh Th không có thiếu nợ ai, về tài sản chung không có, không yêu cầu, nên tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Kim Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002149 ngày 27 tháng 03 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Ông Lý Minh Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời gian kháng cáo được tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thanh Tâm

Huỳnh Quyết Chiến

Nguyễn Trung Hà